

Bản án số: 71/2025/DSST
Ngày: 20/8/2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Hồng Thuý**

1. Ông **Võ Hoàng V**

2. Bà **Nguyễn Minh P**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ An T** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cần Thơ.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2025/TLST-DS ngày 16/5/2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-DS ngày 28/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP H**

Địa chỉ: 54A Nguyễn Chí T, phường Láng T, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội.
Nay là: 54A Nguyễn Chí T, Phường L, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 10, Tòa nhà ROX, số 180 – 192 Nguyễn Công T, phường Nguyễn Thái B, quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Nay là Tầng 10, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công T, Phường Sài G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP H

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Q.
(Theo giấy ủy quyền số 12402/2023/UQ-TGD12 ngày 29/12/2023)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Trung K, sinh năm 1999

Địa chỉ: 112A3, Trần P, phường Cái K, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Nguyệt L**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: 114/12T Tầm V, phường Hưng L, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là 114/12T Tầm V, phường Tân A, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/10/2021 Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Cần Thơ - Phòng giao dịch H(sau đây viết tắt là MSB) và bà Huỳnh Thị Nguyệt L đã ký kết Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay số 1131/2021/HĐCV ngày 19/10/2021 có nội dung như sau:

Số tiền vay: 500.000.000 đồng.

Mục đích sử dụng: Tiêu dùng gia đình/cá nhân.

Thời hạn vay: 60 tháng.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất thả nổi như sau: Lãi suất cho vay kỳ đầu tiên: 16%/năm.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong

Nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ gốc thực tế giảm dần.

Trả nợ gốc: Ngày trả nợ gốc hàng tháng là ngày 06, ngày trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 06/12/2021, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ 8.333.333 đồng, kỳ cuối trả tất toán.

Trả nợ lãi: Ngày trả nợ lãi hàng tháng là ngày 06, ngày trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 06/12/2021.

Căn cứ Giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng MSB và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 16/11/2020 của bà Huỳnh Thị Nguyệt L. Theo đó Ngân hàng TMCP H- Chi nhánh Cần Thơ - Phòng giao dịch H(sau đây viết tắt là MSB) đã cấp cho bà Huỳnh Thị Nguyệt L 01 thẻ tín dụng có nội dung như sau:

Hạn mức thẻ: 60.000.000 đồng.

Mục đích vay vốn: Chi tiêu cá nhân.

Thời hạn sử dụng thẻ: 36 tháng.

Lãi suất trong hạn: Căn cứ Giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng MSB và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và Biểu lãi suất, phí thẻ tín dụng tại MSB thì bà Huỳnh Thị Nguyệt L sử dụng loại thẻ Visa Signature Dining M-First lãi suất áp dụng là 26%/năm. Lãi suất trong hạn là lãi suất thả nổi, được niêm yết công khai tại các điểm giao dịch và trên website của MSB (www.msb.com.vn);

Lãi suất quá hạn: 145% lãi suất chi tiêu trong hạn.

Ngày 19/01/2023 Ngân hàng TMCP H- Chi nhánh Cần Thơ - Phòng giao dịch H(sau đây viết tắt là MSB) và bà Huỳnh Thị Nguyệt L đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00768/HĐTD/2023/HĐTCHM/RB/218626 ngày 19/01/2023, có nội dung như sau:

Hạn mức thấu chi: 148.000.000 đồng.

Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân.

Thời hạn vay: 12 tháng.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày cấp HMTTC cho đến ngày 31/01/2023 là 18%/năm (365 ngày).

+ Lãi suất quá hạn: Khoản nợ gốc quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất thấu chi trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Đối với khoản lãi tính trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả, Khách hàng phải chịu mức lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 19/10/2021, MSB đã giải ngân cho bà Huỳnh Thị Nguyệt L theo Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay số 1131/2021/HĐCV ngày 19/10/2021 với số tiền 500.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Huỳnh Thị Nguyệt L đã

vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay đã ký kết.

Ngày 16/11/2020, MSB đã cấp cho bà Huỳnh Thị Nguyệt L theo Giấy đăng ký phát 16/11/2020, 01 thẻ tín dụng với hạn mức thẻ là 60.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà Huỳnh Thị Nguyệt L đã vi phạm Điều khoản điều kiện giao dịch chung về việc cấp tín dụng đối với khách hàng Cá nhân tại MSB, qua đó bà Huỳnh Thị Nguyệt L đã không thanh toán các khoản nợ gốc, lãi và phí theo đúng cam kết.

Ngày 19/01/2023, MSB đã giải ngân cho bà Huỳnh Thị Nguyệt L theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00768/HĐTD/2023/HĐTCHM/RB/2186266 ngày 19/01/2023, với số tiền vay là 148.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Huỳnh Thị Nguyệt L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay đã ký kết.

Tính đến ngày 09/12/2024, bà Huỳnh Thị Nguyệt L còn nợ MSB với số tiền 668.931.414 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm mười bốn đồng*).

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của MSB, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn MSB kính đề nghị xem xét, thụ lý để giải quyết các yêu cầu đối với người bị kiện, như sau:

1. Buộc bà Huỳnh Thị Nguyệt L phải trả cho Ngân hàng TMCP H tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 764.613.008 đồng, trong đó: **Hợp đồng thấu chi nợ gốc: 147.984.062 đồng, nợ lãi: 42.140.134 đồng, lãi quá hạn/phí: 33.561.976 đồng; Hợp đồng thẻ nợ gốc: 59.355.083 đồng, nợ lãi: 40.341.405 đồng, lãi quá hạn/phí: 3.846.209 đồng; Hợp đồng cho vay nợ gốc: 524.005.819 đồng, nợ lãi: 187.671.951 đồng, lãi quá hạn/phí: 52.935.238 đồng.**

2. Kể từ ngày 21/8/2025, bà Huỳnh Thị Nguyệt L còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1131/2021/HĐCV ngày 19/10/2021, Giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng MSB và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 16/11/2020 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00768/HĐTD/2023/HĐTCHM/RB/2186266 ngày 19/01/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP H khởi kiện bà Huỳnh Thị Nguyệt L để yêu cầu đòi nợ theo hợp đồng cho vay đã ký kết. Quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn có địa chỉ đăng ký thường trú tại phường Hưng L, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là phường Tân A, thành phố Cần Thơ) nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân Khu vực 1 - Cần Thơ. Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cần Thơ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Thị Nguyệt L được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo

đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có lời khai và các tài liệu, chứng cứ giao nộp cho Tòa án để thể hiện sự phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và lấy yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về Nội dung tranh chấp trong vụ án:*

Giữa bị đơn bà Huỳnh Thị Nguyệt L có vay của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H theo Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay số 1131/2021/HĐCV ngày 19/10/2021 với số tiền vay: 500.000.000 đồng, mục đích sử dụng: Tiêu dùng gia đình/cá nhân. Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 16/11/2020 với hạn mức thẻ: 60.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Chi tiêu cá nhân. Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00768/HĐTD/2023/HĐTCHM/RB/218626 ngày 19/01/2023, với hạn mức thấu chi: 148.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn: Phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân. Xét thấy nguyên đơn và bị đơn có đủ điều kiện để ký kết hợp đồng tín dụng; việc thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn phù hợp với quy định tại Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật. Do bị đơn không thanh toán tiền gốc lãi như đã thỏa thuận đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng. Như vậy, bị đơn - bà Huỳnh Thị Nguyệt L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc, lãi với tổng dư nợ tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 764.613.008 đồng, trong đó: Hợp đồng thấu chi nợ gốc: 147.984.062 đồng, nợ lãi: 42.140.134 đồng, lãi quá hạn/phí: 33.561.976 đồng; Hợp đồng thẻ nợ gốc: 59.355.083 đồng, nợ lãi: 40.341.405 đồng, lãi quá hạn/phí: 3.846.209 đồng; Hợp đồng cho vay nợ gốc: 524.005.819 đồng, nợ lãi: 187.671.951 đồng, lãi quá hạn/phí: 52.935.238 đồng và trả tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 21/8/2025 là phù hợp, có căn cứ theo quy định của pháp luật. Xét bị đơn - bà Huỳnh Thị Nguyệt L đủ năng lực nhận thức khi tự ký vào Hợp đồng cho vay, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và Hợp đồng tín dụng là phát sinh nghĩa vụ và trách nhiệm dân sự trả nợ cho nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện đòi nợ của Ngân hàng TMCP H đối với bà Huỳnh Thị Nguyệt L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 466 BLDS 2015 và điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015

- Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP H

Buộc bị đơn – bà Huỳnh Thị Nguyệt L phải trả toàn bộ tổng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/8/2025 là 764.613.008 đồng, trong đó: Hợp đồng thấu chi nợ gốc: 147.984.062 đồng, nợ lãi: 42.140.134 đồng, lãi quá hạn/phí: 33.561.976 đồng; Hợp đồng thẻ nợ gốc: 59.355.083 đồng, nợ lãi: 40.341.405 đồng, lãi quá hạn/phí: 3.846.209 đồng; Hợp đồng cho vay nợ gốc: 524.005.819 đồng, nợ lãi: 187.671.951 đồng, lãi quá hạn/phí: 52.935.238 đồng và trả tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 21/8/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn - bà Huỳnh Thị Nguyệt L phải chịu án phí là 34.584.520 đồng (ba mươi bốn triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi đồng).

- Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP H được nhận lại 15.378.000 đồng (mười lăm triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005895 ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Cần Thơ).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Cần Thơ;
- VKSND KV1 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV1 – Cần Thơ;
- Các đương sự,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

- Lưu hồ sơ;

VÕ HỒNG THÚY

